TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05/9/2019
V/v tranh chấp: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LƯƠNG NGỌC YẾN ANH**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **NGUYỄN NGỌC NGÂN**

2. Bà **VÕ THỊ BỜI**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **NGUYỄN THỊ THU HIỀN –** Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang*** tham gia phiên tòa: Bà **LÊ ÁNH DƯƠNG** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 188/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2019 về tranh chấp *"Ly hôn"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019; Thông báo dời lịch xét xử ngày 12/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Xuân H** - Sinh năm: 1977

ĐKHKTT: 34/12 Hoàng Hoa T, phường Lộc T, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* Bị đơn: Bà **Lê Tú T** - Sinh năm: 1983

ĐKHKTT: 34/12 Hoàng Hoa T, phường Lộc T, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ liên lạc: 19 Đặng T, phường Vĩnh H, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Xuân H trình bày:*

Tôi và cô Lê Tú T tự nguyện đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lộc T, vào năm 2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân nặng nề không hạnh phúc. Mặc dù các bên đã cố gắng hòa giải nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Nay, tôi làm đơn xin Tòa án cho được ly hôn với cô Lê Tú T.

- Về con chung: Tôi và cô Lê Tú T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Kim T, sinh ngày: 09/3/2004 và Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 05/12/2005. Tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 05/12/2005 và đồng

ý giao cháu Nguyễn Hoàng Kim T, sinh ngày: 09/3/2004 cho cô T chăm sóc, nuôi dưỡng. Tôi và cô T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn bà Lê Tú T trình bày:*

Tôi thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Xuân H về thời gian và địa điểm đăng kí kết hôn. Tôi thừa nhận quá trình chung sống, vợ chồng tôi có xảy ra mâu thuẫn, kình cải nhưng không phải trầm trọng đến nỗi ông H phải xin ly hôn. Hơn nữa, tôi còn thương chồng con nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Tôi có 02 con chung với ông H là cháu Nguyễn Hoàng Kim T, sinh ngày: 09/3/2004 và cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 05/12/2005. Nếu Tòa án chấp nhận cho ly hôn thì bà đồng ý giao 02 con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/cháu, cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà T thay đổi lời khai:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Xuân H.

- Về con chung: Bà Trinh yêu cầu được nuôi cả 02 cháu Nguyễn Hoàng Kim T, sinh ngày: 09/3/2004 và cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 05/12/2005, với lý do: Sau khi Tòa án hoãn phiên tòa, bà và ông H có thỏa thuận mỗi người nuôi 01 cháu nhưng trong thời gian cháu Nguyễn Hoàng Q ở với ông H thì ông H lại thường xuyên đi làm trong thành phố Hồ Chí M, gửi cháu Q cho người cô chăm sóc. Cháu Q còn ham chơi nên thường bỏ đi mà bà T không thể liên lạc, tìm kiếm được.

- Về cấp dưỡng: Bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

- Chấp nhận cho ông Nguyễn Xuân H được ly hôn với bà Lê Tú T.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Xuân H về việc xin nuôi cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 05/12/2005..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Tú T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lộc T, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hòa vào năm 2003; theo Giấy chứng nhận kết hôn số 103/2003 ngày 20/10/2003. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Tú T không hạnh phúc do vợ chồng ông bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến

cuộc sống hôn nhân nặng nề. Tại Tòa, ông H khẳng định không còn tình cảm với bà T nữa nên xin ly hôn.

Tại Tòa, bà Lê Tú T đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Xuân H. Đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Tú T đều khai có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Kim T, sinh ngày: 09/3/2004 và Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 05/12/2005. Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Q và đồng ý giao cháu Nguyễn Hoàng Kim T cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, bà Lê Tú T không đồng ý mà yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung vì bà cho rằng ông H không đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, dạy dỗ cháu Q.

Xét: Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H cũng thừa nhận, hiện nay do ông đang có công việc trong thành phố Hồ Chí M nên phải thường xuyên đi làm xa, gửi cháu Q cho cô ruột chăm sóc. Ông H cũng khai sắp tới sẽ tìm công việc ở Nha T nhưng ông không xác định được thời gian cụ thể, không đưa ra được giải pháp để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Q. Mặc dù cháu Q có nguyện vọng được ở với ba (Ông Nguyễn Xuân H) nhưng xét thấy tính chất công việc cũng như hoàn cảnh sinh sống, ông H không đảm bảo được việc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Hơn nữa, cháu Q đang ở độ tuổi dậy thì, rất cần tình cảm và sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của cha hoặc mẹ để cháu phát triển tâm sinh lý một cách ổn định, nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 05/12/2005 cho bà Lê Tú T trực tiếp cha7m sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sau ly hôn, là hợp lý.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Tú T không yêu cầu ông Nguyễn Xuân H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Tú T không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết băng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[5] Án phí: Căn cứ điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Nguyên đơn ông Nguyễn Xuân H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
- Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Tú T được ly hôn.

2. Về con chung:

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Xuân H về việc xin nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 05/12/2005.

- Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Kim T, sinh ngày: 09/3/2004 và Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 05/12/2005 cho bà Lê Tú T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, sau khi ly hôn.

Ông Nguyễn Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Bà Lê Tú T không yêu cầu ông Nguyễn Xuân H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Tú T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

5. Án phí:

- Ông Nguyễn Xuân H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0011045 ngày 25/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Ông Nguyễn Xuân H đã nộp đủ án phí.

6. Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Xuân H và bà Lê Tú T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Quy định:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Nha Trang
- Đương sự
- THADS Tp. Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- UBND phường Lộc Thọ, Tp. Nha Trang (GCNKH số 103/2003)
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Ngọc Yến Anh